

Số: 849/TB-YTVN

Vạn Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2024

## THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Tên bên mời thầu: **Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh**

Địa chỉ: Thôn Tân Đức Đông, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.

Điện thoại: 02583.840.250

Mã số thuế: 4200280369

Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua vật tư y tế sử dụng cho khám chữa bệnh 03 tháng năm 2024 (từ tháng 8/2024 đến tháng 11/2024)” với nội dung sau:

**1. Tên gói thầu:** Mua vật tư y tế sử dụng cho khám chữa bệnh 03 tháng năm 2024 (từ tháng 8/2024 đến tháng 11/2024)

**2. Tên dự toán mua sắm đối với mua sắm thường xuyên:** Mua vật tư y tế duy trì hoạt động thường xuyên tại Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh

**3. Nguồn vốn:** Nguồn thu khám chữa bệnh

**4. Danh mục vật tư y tế yêu cầu báo giá:** Danh mục đính kèm.

**5. Thời gian có hiệu lực của báo giá là:** 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá là 17 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 8 năm 2024

**6. Thời điểm nộp báo giá**

Nhà thầu nộp báo giá đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện đến **Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh, Thôn Tân Đức Đông, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà ( DS.Hà 0787721687)** nhưng phải đảm bảo trước 17 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 8 năm 2024. Ngoài báo giá ghi “**Mua vật tư y tế sử dụng cho 03 tháng năm 2024 (từ tháng 8/2024 đến tháng 11/2024)**”. Bảng báo giá của các nhà thầu đến sau thời điểm hết hạn nộp bảng báo giá là không hợp lệ và bị loại.

**7. Biểu mẫu báo giá:** theo mẫu đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Như trên (Website TTYT Vạn Ninh);
- Lưu: VT; Tổ mua sắm, TCKT, Dược

**GIÁM ĐỐC**

**Lương Đăng Trường**

## DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Đề xuất
1	Băng bột bó thạch cao	Kích cỡ 15cm x 2.7m . Làm từ bột thạch cao liền gạc .Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Cuộn	100
2	Băng keo có gạc vô trùng	Kích thước: $\geq 50$ mm x 70mm, Băng sợi polyester không đan dệt, co giãn, thông thoáng, Keo Acrylic không dị ứng, Gạc thấm hút mạnh với màng PE không gây dính vết thương. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Miếng	100
3	Băng keo có gạc vô trùng	Kích thước: $\geq 100$ mm x 200mm, Băng sợi polyester không đan dệt, co giãn, thông thoáng, Keo Acrylic không dị ứng, Gạc thấm hút mạnh, màng PE không gây dính vết thương. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Miếng	300
4	Băng keo lụa 2,5cm x 5m	Kích thước $\geq 2.5$ cm x 5cm. Phần nền làm từ vải lụa, bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Keo Acrylic hoặc keo dính Oxit kẽm. Không dùng dung môi, không gây kích ứng da. Lõi: nhựa PVC nguyên sinh. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Cuộn	100
5	Băng thun 3 móc	- Kích thước ban đầu 10cm x 1,5m, kích thước sử dụng 10cm x 4,5m; độ đàn hồi 300%; Chất liệu làm từ sợi Cotton kết hợp với cao su tự nhiên. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA,	Cuộn	120
6	Băng vải cuộn y tế	- Thành phần: Vải dệt hút nước. Kích thước: $\geq 9$ cm x 2.5m, chưa vô trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Cuộn	500
7	Bao /Túi Camera nội soi	Chất liệu: Màng nhựa PE , có vòng nhựa, đóng gói tiệt trùng từng cái. Bao bì chỉ thị tiệt trùng. Các cỡ. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS.	Cái	200

8	Bao tóc phẫu thuật	Kích thước: rộng 2,2 ÷ 2,5cm x dài 20÷21cm, vải không dệt, không thấm nước, có bo chun đôi. Tiệt trùng, đóng gói riêng từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS	Cái	300
9	Bao/Túi đo lượng máu mất sau sinh	Chất liệu: màng nhựa PE trong. Có vạch chia để đo dung tích máu sau sinh (từ 250 - 2000 ml). Tiệt trùng, đóng gói 1 cái/gói. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Cái	100
10	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm nhựa tiệt trùng 1ml dùng trong y tế, kim 25G-26G x 1/2", không chứa chất độc tố, không gây sốt, đóng gói riêng từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cái	1.000
11	Bơm tiêm 3ml	Bơm tiêm nhựa tiệt trùng 3ml dùng trong y tế, kim 23G-25G, không chứa chất độc tố, không gây sốt, đóng gói riêng từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cái	6.000
12	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm nhựa tiệt trùng 5ml dùng trong y tế, kim 23G-25G, không chứa chất độc tố, không gây sốt, đóng gói riêng từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cái	20.000
13	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa tiệt trùng 10ml dùng trong y tế, kim 23G-25G, không chứa chất độc tố, không gây sốt, đóng gói riêng từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cái	4.000
14	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm nhựa tiệt trùng 20ml dùng trong y tế, kim 23G-25G', không chứa chất độc tố, không gây sốt, đóng gói riêng từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cái	2.000
15	Bơm tiêm điện	Ống tiêm ≥ 50ml, bằng nhựa y tế trong suốt và có kim, có khóa, có khóa Luer lock, dùng cho máy bơm tiêm điện, kim rời, Kích cỡ kim: 23G x 1. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Cái	100
16	Bông y tế không thấm nước	Nguyên liệu: 100% bông xơ tự nhiên, có màu trắng ngà, mịn, xốp, không lẫn tạp chất. Không thấm nước - Gói: 1kg.	Kg	2

		Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO		
17	Bông y tế thấm nước	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị to và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dải, được cuộn thành cuộn chắc, Gói: 100gr. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Gói	50
18	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0, 2 kim tròn	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp đơn sợi từ Polypropylene chỉ, số 2/0, dài 90cm, kim: 2 kim tròn đầu cắt phủ silicon, kim dài 26mm, 1/2C. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Tép	12
19	Chỉ không tiêu đơn sợi, chất liệu Polyamide (Nylon) 6/6.6 số 2/0, kim tam giác	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi chất liệu Polyamide (Nylon) 6/6.6 số 2/0 dài tối thiểu 75cm, kim tam giác, vòng kim 3/8 dài $\geq 24$ mm, kim làm bằng thép không gỉ tiết trùng có phủ silicone. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Tép	300
20	Chỉ không tiêu đơn sợi, chất liệu Polyamide (Nylon) 6/6.6 số 3/0, kim tam giác	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi chất liệu Polyamide (Nylon) 6/6.6 số 3/0 dài tối thiểu 75cm, kim tam giác, vòng kim 3/8 dài $\geq 26$ mm, kim làm bằng thép không gỉ tiết trùng có phủ silicone. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Tép	300
21	Chỉ không tiêu tự nhiên (silk) số 4/0 kim tam giác	Chỉ không tiêu đa sợi chất liệu tơ tằm tự nhiên (silk) số 4/0 dài tối thiểu 75cm, kim tam giác, vòng kim 3/8 dài 18 ( $\pm 1$ )mm, kim làm bằng thép không gỉ tiết trùng có phủ silicone. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Tép	120
22	Chỉ không tiêu tự nhiên (silk) số 5/0 kim tam giác	Chỉ không tiêu đa sợi chất liệu tơ tằm tự nhiên (silk) số 5/0 dài tối thiểu 75cm, kim tam giác, vòng kim 3/8 dài 16 ( $\pm 1$ )mm, kim làm bằng thép không gỉ tiết trùng có phủ silicone. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO	Tép	72
23	Chỉ không tiêu tự nhiên (silk) số 6/0 kim tam giác	Chỉ không tiêu đa sợi chất liệu tơ tằm tự nhiên (silk) số 6/0 dài tối thiểu 75cm, kim tam giác, vòng kim 3/8 dài 13 ( $\pm 1$ )mm, kim làm bằng thép không	Tép	12

		gỉ tiệt trùng có phủ silicone. Đạt ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016		
24	Chỉ tan tổng hợp Polyglycolic acid số 1/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 Số 1, dài $\geq 90$ cm, kim tròn dài $\geq 36$ mm, 1/2 vòng tròn. Kim sắc, cứng. Được tiệt trùng. Đạt ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016.	Tép	480
25	Chỉ tan tổng hợp Polyglycolic acid số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 2/0, chỉ dài tối thiểu 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 30mm, Kim sắc, cứng. Được tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn FDA, CE, ISO.	Sợi	180
26	Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi collagen, số 2/0, kim tròn	Số 2/0 kim tròn 1/2C, kim 26mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Chỉ được cấu tạo từ muối Chrom và collagen tinh chế được lấy từ màng thanh dịch của bò. Chỉ sẽ mất sức căng không 50% sau 14 ngày cấy ghép, và tự tiêu hoàn toàn trong vòng 90 ngày.	Sợi	360
27	Đai xương đòn hình số 8	Chất liệu vải cotton, nút xộp, khóa Velcro. - các số: từ 1 - 9. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	10
28	Đầu col vàng	Chất liệu: Nhựa PP dùng cho y tế, màu vàng, không khóa hoặc có khóa, đầu cole ôm kín đầu cây micropipet. Thể tích hút từ 0-200 $\mu$ l. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	8.000
29	Đầu col xanh	Chất liệu: Nhựa PP dùng cho y tế, màu xanh, không khóa hoặc có khóa, đầu cole ôm kín đầu cây micropipet. Thể tích hút từ 100- 1000 $\mu$ l. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	2.000
30	Dây hút dịch phẫu thuật	Dây dài $\geq 2$ m, bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp, dẻo dai và độ đàn hồi cao, chịu áp lực âm cao không bị bóp méo, đóng gói tiệt trùng từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS	Sợi	200
31	Dây hút nhót	Dây hút nhót có nắp các số: 6 - 8 - 10 - 12 - 14 - 16. Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài $\geq 500$ mm. Đóng gói từng cái riêng lẻ, tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn	Cái	100

		ISO, CE, FDA, TCCS		
32	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện dài $\geq 140\text{cm}$ . - Đầu nối vặn xoắn chống rò rỉ, dây nối có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch, máu. - Chất liệu PVC, chống xoắn, không DEHP. - Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Sợi	100
33	Dây Oxy 2 nhánh	Dây dẫn chính có chiều dài 2000 mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Bộ	600
34	Dây truyền dịch	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8.5\text{ml}$ . Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn $\geq 1500\text{mm}$ . Kèm kim 2 cánh bướm . Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Bộ	4.500
35	Dây truyền máu 1 buồng	Sử dụng cho việc truyền máu. Chất liệu dẻo chống gập gãy, trong suốt. Ống nhựa PVC y tế với độ dài tiêu chuẩn là 180cm. Có air vent và đầu gắn kim Luer Lock kim tiêm 18Gx1 1/2 ". Kim tiêm chất lượng cao giúp giảm thiểu cảm giác đau khi luồn kim, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh không có gờ sản xuất từ vật liệu không gỉ, có nắp đậy bảo vệ. Có kết nối cao su. Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Bầu đếm giọt có màng lọc. - Sản phẩm tiệt trùng EO, chỉ dùng 1 lần. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Bộ	60
36	Đè lưỡi gỗ tiệt trùng	Sản phẩm dùng để khám miệng, lưỡi, họng, đã tiệt trùng và chỉ dùng một lần, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân trước sự lây nhiễm của các bệnh nguy hiểm	Cái	2.000

		qua đường miệng. Kích thước: 150 x 20 x 2mm.		
37	Điện cực dán ngực	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối. Bắt tín hiệu nhanh, cho tín hiệu ổn định, chính xác. Kích thước 4.3cm x 4.5 cm, hình Oval. Điện cực cảm biến Ag/AgCl có độ nhạy tốt nhất và các hạt kết dính hydro-gel có trở kháng rất thấp, Sử dụng được cho da nhạy cảm. Đóng gói tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016/NS-EN ISO 13485:2016	Cái	200
38	Gạc hút nước	Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. Đặc tính: Tốc độ hút nước: ≤ 5s; Độ ẩm: <8%; Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; Các chất tan trong ether: ≤ 0,5%; Kích thước khổ 0.8m. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Mét	1.000
39	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	Kích cỡ: 10cm x 10cm x 8 lớp, đóng gói từng miếng vô trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Miếng	20.000
40	Gạc phẫu thuật ổ bụng vô trùng	Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. Đặc tính: Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; Độ ẩm: <8%; Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; Không có tinh bột hoặc Dextrin; Các chất tan trong nước: 0,5% ; Kích thước 30cm x 40cm x 6 lớp Đóng gói: 5 cái/gói, Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Miếng	6.000
41	Gạc phẫu thuật ruột thừa	Kích thước: 3.5cm x 75cm x 8 lớp, có sợi cản quang, tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Miếng	100
42	Găng tay cao su y tế các số	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên. Các cỡ: XS, S, M, L, XL. Độ dày ngón tay: ≥0.11mm, lòng bàn tay: ≥0.09mm. lượng bột ≤7mg/dm <sup>2</sup> , AQL ≤ 2.5.	Đôi	12.000

		Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS		
43	Găng tay dài sản khoa	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng dùng trong sản khoa các số, dài $\geq 480\text{mm}$ , các cỡ size 6.5, 7.0, 7.5, có bột chống dính, tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Đôi	300
44	Găng tay tiệt trùng các số	Chất liệu: Cao su tự nhiên Kích thước: Chiều dài găng tay $\geq 270\text{mm}$ ; Chiều rộng từ 80mm; Độ dày ngón tay và lòng bàn tay tối thiểu 0.11 mm. Dai, căng dẫn đàn hồi tốt, cảm giác thật khi sử dụng, không thấm nước, lượng bột tối đa là: 12mg/dm <sup>2</sup> . Tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Đôi	8.000
45	Giấy ghi điện tâm đồ 6 cần 110mm x 140mm x 200 tờ	Giấy điện tim 6 cần . Kích thước: 110mmx140mmx200 tờ	Xấp	150
46	Giấy in siêu âm	Kích thước: 110mm x 20m. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Cuộn	20
47	Khẩu trang y tế 3 lớp	Nguyên liệu: 2 lớp ngoài: vải không dệt Olefin hoặc Polypropylen, không thấm nước 1 lớp giữa: vải lọc (hoặc vải sms): Olefin hoặc Polypropylen, không thấm nước , Quy cách: 3 lớp có gọng , Loại: không tiệt trùng	Cái	1.000
48	Khoá 3 chạc có dây nối	Khoá 3 ngã có dây nối dài $\geq 25\text{cm}$ . Dây nối và khóa vắn bằng PVC không chứa độc tố, trơn láng không bị rít, xoay 360 độ dễ dàng, chịu áp lực cao. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS	Cái	50
49	Kim châm cứu	Kim châm cứu bằng thép không gỉ, các số 3,4,5 tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Cây	120.000
50	Kim gây tê răng	Kim dùng trong nha khoa cỡ 27 G x 13/16 ; Đạt một trong các Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA, TCCS	Cây	200
51	Kim luồn tĩnh mạch	Kim được làm từ thép không gỉ. Đầu kim vát 3 mặt. Phần thân được làm bằng chất liệu nhựa y tế, có cánh có công tiêm, Có $\geq$	Cây	2.000



		<p>3 đường cản quang ngầm &amp; lưu được trong mạch máu đến 96 giờ.</p> <p>Nắp Luer lock để ngăn chặn các ống thông khi không sử dụng. Khóa luer ở đuôi ống catheter kết nối với mọi loại khóa 3 chạc.</p> <p>Có buồng chặn Polypropylen cấp độ y tế, có màng lọc kháng khuẩn chống vi khuẩn xâm nhập.</p> <p>Cỡ kim 16G/18G/20G/22G/24G</p> <p>Tốc độ dòng chảy khác nhau tùy thuộc vào kích cỡ kim.</p> <p>Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.</p>		
52	Kim luồn tĩnh mạch Introcan	<p>Kim luồn tĩnh mạch Introcan 0.7x19mm với mũi kim vát 3 cạnh, ống thông bên dẻo, ôm sát thân kim tạo thành một tổng thể liền mạch, trơn mượt, đem đến cảm giác êm dịu, nhẹ nhàng cho bệnh nhân. Kim luồn tĩnh mạch có đầu bảo vệ bằng kim loại.</p> <p>Đầu kim được thiết kế với 3 mặt vát giúp đạt được độ bén tối đa. Chất liệu: Một đầu được làm từ Cathether nhựa có 4 đường cản quang ngầm, kim làm từ chất liệu FEP-Teflon. Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 35ml/phút. Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA</p>	Cây	400
53	Kim tiêm vô trùng sử dụng 1 lần	<p>Kim các cỡ số, Ví dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA</p>	Cái	10.000
54	Lam kính 7102	<p>Hộp/72 miếng. Kính trong suốt, không mờ, không bọt khí, không vết nứt, màu trắng xanh lơ. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA</p>	Hộp	5
55	Lam kính mờ 7105	<p>Hộp/72 miếng. Lam kính mờ 1 đầu, các cạnh đều được mài nhẵn không móc, không xước. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA</p>	Hộp	10
56	Lọ nhựa lấy bệnh phẩm	<p>Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu (đỏ, trắng ...), dung tích 55ml. Kích thước : chiều cao 60mm, đường kính <math>\geq 35</math>mm. Sử dụng nhựa y tế</p>	Cái	1.000

		trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.		
57	Lưỡi dao mổ	Chất liệu được làm từ thép carbon. Lưỡi dao cực kỳ sắc bén với nhiều đầu mũi khác nhau. • Gồm các size: 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22, 23. • Lưỡi dao đã được tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Cái	300
58	Miếng cầm máu	Xốp cầm máu 7x5x1cm dạng bông xốp Hiệu quả cầm máu nhanh (2 đến 4 phút Thời gian hấp thu hoàn toàn 3 -5 tuần Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Miếng	10
59	Nẹp cổ cứng các số	Nẹp cổ cứng, bằng mút EVA, bộ dán lông gai, cỡ 2,3; Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS	Cái	5
60	Nút chặn kim luồn tĩnh mạch	Nút chặn kim luồn có công tắc tiêm thuốc, màu vàng, có khóa vặn xoắn giúp đóng đường truyền an toàn, có màng free latex trên công tắc tiêm cho phép rút máu hoặc chích thuốc nhiều lần. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Cái	200
61	Ống Airway các số	Bằng nhựa Polyethylen màu trắng không độc hại. Size số 0 (60mm, màu đen), số 1 (70mm, màu trắng), số 2 (80mm, màu xanh lá), số 3 (90mm, màu vàng). Đóng gói từng cái tiệt trùng bằng khí EO. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA; TCCS.	Cái	30
62	Ống Haematokrit	Ống Haematokrit dùng cho việc lấy mẫu xét nghiệm máu, sử dụng 1 lần. Chiều dài ống: 75mm ± 0.02mm. Bề dày ống: 0.2mm ± 0.02mm. Hộp 100 ống. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Lọ	10
63	Ống hút nha	Ống hút nước bọt dùng 1 lần trong nha khoa. Chất liệu nhựa tốt, mềm mại dễ uốn dẻo và giữ ổn định hình dạng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Cái	100

64	Ống nghiệm Chimigly	Kích thước ống: $\geq 12\text{mm} \times 75\text{mm}$ . Chứa hóa chất kháng đông Heparin và NaF. Chất liệu ống: Được làm bằng nhựa PET trắng trong như thủy tinh hoặc nhựa PP. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Ống	4.800
65	Ống nghiệm chống đông Heparin	Kích thước ống: $\geq 12\text{mm} \times 75\text{mm}$ chứa hoá chất Lithium Heparin. Màu nắp, nhãn ống: Đen. Chất liệu ống: Được làm bằng nhựa PET trắng trong như thủy tinh hoặc nhựa PP. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Ống	1.200
66	Ống nghiệm citrat	Kích thước ống: $\geq 12\text{mm} \times 75\text{mm}$ Chứa dung dịch Trisodium Citrate 3.8% . Chất liệu ống: Được làm bằng nhựa PET trắng trong như thủy tinh hoặc nhựa PP. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Ống	100
67	Ống nghiệm EDTA nắp cao su	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước $\varnothing \geq 12 \times 75$ (mm), dung tích tối đa 6 ml , nắp nhựa màu xanh dương. Bên trong chứa chất kháng đông EDTA, có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS	Ống	7.200
68	Ống nghiệm nhỏ có nắp 5ml	Ống nghiệm nhựa PS trung tính không phản ứng với các loại chứa hóa chất bên trong, thể tích 5ml (12 x 75mm) màu trắng trong, có nhãn, cấu trúc nắp 2 tầng giúp vận chuyển mẫu máu an toàn. Thành ống trơn láng, chống sự bám dính mẫu bệnh phẩm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS	Ống/cái	2.000
69	Ống thông dạ dày	Dây có chiều dài $\geq 120\text{cm}$ , có cán quang suốt chiều dài ống. Đoạn cuối được thông mở và có dạng tròn với 4 lỗ hai bên. Không quá cứng hoặc quá mềm, có chia vạch các điểm đánh dấu ở 45cm, 55cm, 65cm và 75cm từ đầu dây đưa vào một cách chính xác. Ống trơn láng, không sần sùi hay dập nứt. Được tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA.	Cái	50

70	Ống thông tiểu 1 nhánh các số	Nguyên liệu PVC y tế đặc biệt màu trắng đục mềm và thân trơn giúp dễ luồn. Đầu bo an toàn với niêm mạc, có 2 lỗ bên so le lệch nhau 0.5cm giúp tăng hiệu quả dẫn lưu và giảm nguy cơ tắc nghẽn. Size 6Fr , 8Fr ,10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr . Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA.	Cái	200
71	Ống thông tiểu 2 nhánh các số	Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Size số 8Fr, 10Fr có chiều dài $\geq 28$ cm. Size số 12Fr; 14Fr; 16Fr; 18Fr; 20Fr; 22Fr; 24Fr; 26Fr có chiều dài $\geq 40$ cm. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt một trong các tiêu chuẩn: ISO; CE; FDA.	Cái	400
72	Phim khô laser dùng cho Xquang kỹ thuật số	Kích thước 20 x 25 cm ( 8x10in), sử dụng cho máy CR tương thích với máy in Dryview Carestream. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS	Tấm	3.000
73	Phim khô laser dùng cho Xquang kỹ thuật số	- Loại SD-S Cỡ 20x25 cm (8" x 10") Sử dụng cho máy CR tương thích với máy in Konica Dry Pro Sigma 2. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	Tấm	3.000
74	Phim Xquang 30 x 40	Kích thước 30 x 40 cm. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA,	Tấm	400
75	Que tăm bông tiệt trùng lấy mẫu bệnh phẩm	Thành phần gồm có: Que tăm bông có cán đặt trong ống nhựa PP có nắp. Đã tiệt trùng riêng từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Cái	200
76	Tạp dề y tế	Chất liệu: nylon PE trong. Kích thước: $\geq 80$ cm x 120cm, đóng gói tiệt trùng từng cái. Bao bì chỉ thị tiệt trùng. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO, CE, FDA, TCCS	Cái	800
77	Túi nước tiểu.	Dung tích 2000ml, có bảng ghi thông tin bệnh nhân; Van xả thoát đáy chữ T có quai treo; Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	200

Công ty..... Địa chỉ:..... Điện thoại:..... Email:.....	<b>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <u><b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b></u>
--	--

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh tại Công văn số...../TB-YTVN ngày tháng năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong 1 báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

1. Báo giá cho các hàng hoá và dịch vụ liên quan:

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mã VTYT theo QĐ 5086
01											
02											
...											
...											
	<b>Tổng cộng: ..khoản</b>										

Giá trên đã bao gồm VAT và các chi phí khác nếu có

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng :.....ngày, kể từ ngày.....tháng.....năm.....[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ....tháng .....năm .....[ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I-Yêu cầu báo giá].

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đăng trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá của các hàng hoá nêu trong báo giá là giá phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm .....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)